TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HSST
Ngày 25 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao V

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tr

Bà Đỗ Thị Vân A

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Khánh H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2022/QĐXX-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K; sinh ngày: 19/12/1967; nơi cư trú: Khu 7, xã TR, thành phố V, tỉnh P; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo : Không; trình độ học vấn: 7/12 ; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu Nhàn (đã chết) và bà Lê Thị Son, sinh năm 1939; có vợ là Nguyễn Thị Kim Nhan, sinh năm 1972 và có 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, ngày 12/9/2021 bị khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại ở khu 7, xã TR, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt)

***Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959.**

Nơi ĐKHKTT: Khu 7, xã TR, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04/9/2021, Nguyễn Trung K đang ở trong nhà thì nghe thấy tiếng bà Nguyễn Thị Kim Nhan là vợ của Nguyễn Trung K đang cãi nhau với bà Nguyễn Thị Th về việc bà Th chăn thả bò tại ruộng rau trước nhà mình. Nguyễn Trung K từ trong nhà đi ra đường nhựa liên khu trước nhà thì thấy bà Nhan và bà Th

vẫn đang cãi nhau. Tại đây, K và bà Th có xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, K nhặt ba viên gạch ở gốc cây gần đó ném về phía bà Th nhưng không trúng. Bà Th và K tiếp tục cãi nhau, thách thức đánh nhau, K đã chạy vào nhà, lấy trong tủ đựng đồ của gia đình 01 "súng" cao su tự chế, thân "súng" bằng gỗ hình chữ Y dài 13,5cm, hai đầu "súng" được buộc vào 02 sợi dây cao su, 02 đầu dây cao su buộc vào 01 miếng da màu đen. Tổng chiều dài của "súng" là 28cm, chiều rộng là 06cm và 05 viên bi bằng kim loại dạng hình cầu, có đường kính là 0,7cm, bề ngoài hoen rỉ. Sau đó, K chạy ra vị trí đường bê tông liên khu giữa 02 cây bàng đối diện với nhà K, K đứng cách bà Th khoảng 15m. Khi bà Th đang cúi xuống để cắt rau thì K cầm "súng" bằng tay phải và cầm 05 viên bi bằng kim loại bên tay trái, K dùng tay trái cho viên bi vào miếng da đen ở giữa hai sợi dây chun và kéo về sau bắn về phía bà Th. K bắn bà Th liên tiếp 05 lần, mỗi lần là 01 viên bi. Bị K bắn bi trúng vào cổ bàn tay phải, mu bàn tay phải và 02 chân (đùi) của mình nên bà Th đã đến trình báo sự việc với ông Trưởng khu 7, xã TR, thành phố V và đến Trạm y tế xã TR để sơ cứu vết thương. Sau đó đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P để điều trị đến ngày 14/9/2021 thì ra viện.

Thương tích ban đầu của bà Nguyễn Thị Th được xác định: 01 vết thương mu bàn tay phải kích thước 0,5cm; vết thương cổ tay phải kích thước nhỏ, chảy máu, bàn tay phải sưng nề nhiều, hạn chế vận động bằng ngón tay; chân phải có ba điểm tụ máu (vùng gối và đùi phải); đùi trái có hai điểm bầm tụ máu. Kết quả X quang hình ảnh: Gẫy xương bàn tay ngón 2 bàn tay phải, còn dị vật kim khí bàn tay phải.

Sau khi gây thương tích cho bà Nguyễn Thị Th, K về nhà. Đến ngày 13/9/2021, Công an xã TR chuyển hồ đơn tố giác về tội phạm đến Cơ quan điều tra Công an thành phố V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 01/10/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V, tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị Th. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 201/TgT/2021 ngày 07/10/2021 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh P, kết luận:

Căn cứ vào kết quả khám giám định bà Nguyễn Thị Th:

- Vết thương số một: 01%

- Vết số hai (bao gồm cả vết mổ): 01%.

- Vết thương số ba: 01%

- Gãy xương đốt bàn ngón 2 tay bên phải chưa can xương: 09%

- Vết thâm da số một: 0,5%.

- Vết thâm da số hai: 0,5%.

- Vết thâm da số ba: 0,5%.

- Vết thâm da số bốn: 0,5%.

- Vết thâm da số năm: 0,5%.

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 13,88%, Làm tròn 14%.

Kết luận:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị Th là 14% (Mười bốn phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Vết thương số 1 và 05 vết thâm da, gãy xương đốt bàn ngón 2 tay bên phải: Do tác động của vật cứng có bề mặt tương đối nhẵn có kích thước các chiều tương đối bằng nhau giống dạng hình cầu gây nên.

+Vết thương số 2 (bao gồm cả vết mổ): Không xác định cơ chế gây thương tích do Bác sỹ đã phẫu thuật đi qua vết thương.

+Vết thương số 3: Do bác sỹ làm phẫu thuật điều trị.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo K khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Vì vậy K phải chịu trách nhiệm hình sự về thương tích mà K đã gây ra cho bà Th.

Quá trình điều tra bà Th đã giao nộp vật chứng là 01 viên bi bằng kim loại bị gỉ sét có đường kính là 0,7cm (quá trình phẫu thuật Bác sỹ lấy ra từ tay của bà Th). Bị cáo Nguyễn Trung K giao nộp 01 "súng" cao su, thân "súng" bằng gỗ hình chữ Y dài 13,5cm, hai đầu "súng" được buộc vào 02 sợi dây cao su, 02 đầu dây cao su buộc vào 01 miếng da màu đen. Tổng chiều dài của "súng" là 28cm, chiều rộng là 06cm. Hiện đang bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội: Vì mâu thuẫn cá nhân nhỏ trong đó có phần lỗi của người bị hại đã có những lời nói khiến nhã, dung tục mà dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trung K và bà Th không thống nhất được vấn đề bồi thường. Bà Th không yêu cầu ông K bồi thường khoản chi phí cụ thể nào, bà Th yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự theo quy định của pháp luật (Bà Th đã nộp lại toàn bộ hoá đơn, chứng từ nộp tiền điều trị tại Bệnh viện).

Quá trình điều tra Nguyễn Trung K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo từng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên, Hà Giang được Ban liên lạc cựu chiến binh mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang, Quân khu II tặng kỷ niệm chương. Bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, bị cáo có tài sản chung vợ chồng là diện tích 81m^2 đất tại khu 7, xã TR, thành phố V, tỉnh P.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-VT ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điển đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Cố ý gây thương tích"; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tung hình sự; Khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 30 *(Ba mươi)* tháng tù đến 33 *(Ba ba)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 *(Sáu mươi)* tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho Ủy ban nhân dân xã TR, thành phố V, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật. Tổng số tiền thiệt hại của bà Th là: 28.323.706đ *(Hai mươi tám triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm linh sáu đồng)*. Bị cáo Nguyễn Trung K đã tự nguyện bồi thường cho bà Th số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)* nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Đây là sự tự nguyện bồi thường của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 viên bi bằng kim loại bị gỉ sét có đường kính là 0,7cm; 01 "súng" cao su, thân "súng" bằng gỗ hình chữ Y dài 13,5cm, hai đầu "súng" được buộc vào 02 sợi dây cao su, 02 đầu dây cao su buộc vào 01 miếng da màu đen, tổng chiều dài của "súng" là 28cm, chiều rộng là 06cm.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trung K đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 15h00' ngày 04/9/2021 tại khu 7, xã TR, thành phố V, tỉnh P, do mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Trung K đã dùng "súng" cao su tự chế và 05 viên bi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm bắn vào cổ bàn tay phải, mu bàn tay phải và 02 chân (đùi) của bà Th, gây tổn hại sức khỏe cho bà Th với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%.

Lời khai nhận tội của bị cáo K phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng hung khí nguy hiểm ...

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[2.2]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo trong đó cũng có phần lỗi của người bị hại đã có những lời nói khiếm nhã, dung tục.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Trung K đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, thiện chí và công khai xin lỗi đối với người bị hại; ngoài ra bị cáo còn tích cực bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*, thể hiện ngày 17/01/2022 bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P để bồi thường cho bị hại, đến ngày 19/01/2022 bị cáo nộp tiếp số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* tại Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P, số tiền này đã được nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự tại Biên lai thu tiền số AA/2020/0006781 ngày 25/01/2022. Với thái độ tích cực bồi thường của bị cáo điều đó thể hiện bị cáo đã có ý thức sửa chữa lỗi lầm và tự giác bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo từng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới Vị Xuyên, Hà Giang được Ban liên lạc cựu chiến binh mặt trận Vị Xuyên, Hà Giang, Quân khu II tặng kỷ niệm chương và có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thương Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.4]. Từ những đánh giá và phân tích trên thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo K đã gây thương tích cho bà Th với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%, nhưng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có phần lỗi của bà Th là dùng những lời lẽ khiếm nhã, dung tục đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và gây tổn hại về sức khỏe cho bà Th nên bị cáo đã có ý thức tự nguyện và tích cực bồi thường cho bà Th số tiền 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*, do vậy khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội điều đó thể hiện tính khoan hồng của pháp luật để bị cáo có cơ hội cải tạo và sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật. Xét thấy: Tiền viện phí + tiền thuốc bà Th phải điều trị từ ngày 04/9/2021 đến ngày 14/9/2021 là 11.893.706đ *(Mười một triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm linh sáu đồng);* công chị Huệ và chị Hương thay nhau chăm sóc bà Th điều trị tại bệnh viện 05 ngày x 300.000đ/01 ngày công x 02 người = 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*; 10 ngày bà Th mất thu nhập do điều trị vết thương x 300.000đ/01 ngày công = 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*. Tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật thì mức tốt đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định và bà Th bị tổn thất 14% sức khỏe theo kết luận giám định, được tính cụ thể: mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.490.000đ x 50 tháng x 14% = 10.430.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy mức bồi thường tổn thất về tinh thần nêu trên là phù hợp. Tổng số tiền thiệt hại: 28.323.706đ *(Hai mươi tám triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm linh sáu đồng)*. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Trung K đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Th 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*. Xét thấy, đây là sự tự nguyện bồi thường của bị cáo, sự tự nguyện này phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được ghi nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 viên bi bằng kim loại bị gỉ sét có đường kính là 0,7cm; 01 "súng" cao su, thân "súng" bằng gỗ hình chữ Y dài 13,5cm, hai đầu "súng" được buộc vào 02 sợi dây cao su, 02 đầu dây cao su buộc vào 01 miếng da màu đen, tổng chiều dài của "súng" là 28cm, chiều rộng là 06cm là công cụ phạm tội của bị cáo.

[6]. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tung hình sự. Khoản 1, Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 30 *(Ba mươi)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 *(Sáu mươi)* tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho Ủy ban nhân dân xã TR, thành phố V, tỉnh P để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú của người bị kết án trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Trung K cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Th tổng số tiền là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*. (Theo biên lai thu tiền số AA/2020/0006967 ngày 17/01/2022 và số AA/2020/0006781 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 viên bi bằng kim loại bị gỉ sét có đường kính là 0,7cm; 01 "súng" cao su, thân "súng" bằng gỗ hình chữ Y dài 13,5cm, hai đầu "súng" được buộc vào 02 sợi dây cao su, 02 đầu dây cao su buộc vào 01 miếng da màu đen, tổng chiều dài của "súng" là 28cm, chiều rộng là 06cm.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THA HS, DS TP. V, T. P;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Cao V